

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**KHO VẠN TÂN CẢNG**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015	13 - 53

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty con.

### Khái quát về Công ty

Công ty là công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309532497, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh thay đổi bốn lần Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do bổ sung ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó lần thứ tư vào ngày 27 tháng 3 năm 2015 do thay đổi vốn điều lệ.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 08 37 423 929
- Fax : 08 37 423 029
- E-mail : khovantancang@saigonnewport.com.vn

### Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển./.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Năng Toàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Ông Bùi Quang Huy	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Ông Bùi Quang Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Ông Nguyễn Năng Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hưng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Trịnh Văn Mọi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Quang Thảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Hữu Đức	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Mai Thị Trâm	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Vũ Ngọc Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Huỳnh Thế Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Ông Phạm Mạnh Nhân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015





**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 3, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quý St., Cần Thơ City  
www.a-c.com.vn

Số: 164/2016/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con, được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016, từ trang 06 đến trang 53, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

2/06  
HÀN  
G TỶ  
HỮU  
VÀ T  
& C  
TÂN C  
T

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2016

---

**Trần Kim Anh - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

7.01/1  
HÀ NỘI  
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
A&C

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>198.409.562.417</b>	<b>215.067.275.378</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>83.635.769.148</b>	<b>67.345.019.601</b>
1. Tiền	111		6.635.769.148	12.345.019.601
2. Các khoản tương đương tiền	112		77.000.000.000	55.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>13.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	13.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>103.358.695.311</b>	<b>121.451.505.277</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	97.379.233.442	76.298.464.170
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	757.438.748	43.628.579.531
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.351.179.125	1.653.617.580
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(129.156.004)	(129.156.004)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.986.372.480</b>	<b>2.035.540.815</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.986.372.480	2.035.540.815
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>9.428.725.478</b>	<b>11.235.209.685</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.689.551.040	3.504.765.276
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.203.301.979	6.936.463.168
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	535.872.459	793.981.241
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>433.635.530.021</b>	<b>261.070.255.233</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>366.485.818.380</b>	<b>209.674.649.033</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	364.440.346.642	209.604.213.645
<i>Nguyên giá</i>	222		517.438.931.159	323.322.658.552
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(152.998.584.517)	(113.718.444.907)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.045.471.738	70.435.388
<i>Nguyên giá</i>	228		2.219.631.800	162.395.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(174.160.062)	(91.959.612)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>60.310.981.089</b>	<b>45.628.564.761</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	60.310.981.089	45.628.564.761
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.838.730.552</b>	<b>5.767.041.439</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	6.139.761.941	3.943.191.842
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	698.968.611	1.823.849.597
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>632.045.092.438</b>	<b>476.137.530.611</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>356.560.301.014</b>	<b>221.130.567.547</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>164.490.884.882</b>	<b>126.461.196.585</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	66.728.185.501	39.117.486.777
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	4.633.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	5.864.430.109	4.829.035.396
4. Phải trả người lao động	314		27.376.662.131	21.758.068.473
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	5.490.863.847	8.415.750.937
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	4.073.943.925	15.406.922.891
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	49.639.974.920	31.247.274.048
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	5.316.824.449	5.682.025.063
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>192.069.416.132</b>	<b>94.669.370.962</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	8.621.612.981	371.520.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	183.447.803.151	94.297.850.962
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

08  
 HỘ  
 CỔ  
 PHẦN  
 TÂN  
 CẢNG  
 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>275.484.791.424</b>	<b>255.006.963.064</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>275.484.791.424</b>	<b>255.006.963.064</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		149.982.580.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		149.982.580.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.464.598.427	33.968.489.137
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		69.344.612.902	93.279.397.091
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		33.364.627.451	53.082.436.658
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.979.985.451	40.196.960.433
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		27.693.000.095	27.759.076.836
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>632.045.092.438</b>	<b>476.137.530.611</b>

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng



Võ Thị Xuân Lan



Bùi Quang Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	524.568.651.224	514.487.429.461
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL2	540.271.959	1.674.738.373
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		524.028.379.265	512.812.691.088
4. Giá vốn hàng bán	11	VL3	413.928.239.027	398.502.407.442
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.100.140.238	114.310.283.646
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL4	3.404.507.883	4.401.332.243
7. Chi phí tài chính	22	VL5	14.735.723.336	5.212.525.590
Trong đó: chi phí lãi vay	23		12.558.499.492	4.902.760.572
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VL6	3.496.576.668	6.109.278.774
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL7	36.963.551.918	28.518.275.515
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.308.796.199	78.871.536.010
12. Thu nhập khác	31	VL8	14.474.851.163	15.111.501.769
13. Chi phí khác	32	VL9	13.578.949.134	20.773.030.673
14. Lợi nhuận khác	40		895.902.029	(5.661.528.904)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		59.204.698.228	73.210.007.106
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	12.384.830.356	16.031.444.641
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	1.124.880.986	543.836.337
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		45.694.986.886	56.634.726.128
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		42.758.884.960	52.734.670.873
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.936.101.926	3.900.055.255
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.370	2.962
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.370	2.962

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng



Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc



Bùi Quang Huy

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	59.204.698.228	73.210.007.106
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	53.485.629.650	34.046.289.928
- Các khoản dự phòng	03	-	38.746.801
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	473.499.631	212.970.922
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.687.673.918)	(3.888.431.880)
- Chi phí lãi vay	06	12.558.499.492	4.902.760.572
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	123.034.653.083	108.522.343.449
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	7.998.602.566	(42.007.783.910)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	49.168.335	(780.744.402)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	6.525.271.116	42.335.804.621
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.381.355.863)	(5.029.285.700)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(11.467.281.885)	(4.902.760.572)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.022.672.164)	(21.840.662.161)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	1.088.500.000	10.347.283.109
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.152.601.140)	(20.475.836.695)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>103.672.284.048</b>	<b>66.168.357.739</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(195.604.635.167)	(175.001.280.864)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	3.545.893.509
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(17.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.000.000.000	4.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.608.776.696	4.489.720.436
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(179.995.858.471)</b>	<b>(179.965.666.919)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	150.151.991.127	113.062.175.126
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(42.887.537.210)	(32.027.755.880)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(14.648.594.820)	(3.557.582.240)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>92.615.859.097</i>	<i>77.476.837.006</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>16.292.284.674</b>	<b>(36.320.472.174)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>67.345.019.601</b>	<b>103.665.490.009</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.535.127)	1.766
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70 V.1</b>	<b>83.635.769.148</b>	<b>67.345.019.601</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng

Võ Thị Xuân Lan

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Giám đốc



Bùi Quang Huy

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là Công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động của các đại lý làm thủ tục hải quan, các đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển./.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

#### *Các Công ty con được hợp nhất*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Cảng Tân Cảng - Cát Lái, số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói.	47,50%	47,50%	47,50%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	Số 938A13 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	36,00%	36,00%	36,00%

Mặc dù tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái và Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực ít hơn 50% nhưng Công ty có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Hội đồng quản trị của hai công ty này. Do vậy Công ty Cổ phần Tiếp Vận Cát Lái và Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực bị Công ty kiểm soát và Báo cáo tài chính của hai Công ty này được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 650 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 526 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VÂN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

12/10/2015  
14/01/2016



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho là Nguyên vật liệu được xác định là bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### ***Chi phí thuê bãi***

Chi phí thuê bãi thể hiện khoản tiền thuê bãi đã trả cho phần kho bãi Tập đoàn đang sử dụng. Tiền thuê bãi được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 12
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 05
Tài sản cố định khác	3 - 10

### **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là Chương trình phần mềm. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

### **11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### 13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

##### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Tập đoàn ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Tập đoàn hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Tập đoàn phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

#### 14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 15. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **18. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ cung cấp dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### **19. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **20. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **21. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### **22. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### **23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Tập đoàn.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **24. Công cụ tài chính**

##### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

##### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

##### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

ASB  
CPI  
CỔ  
H NH  
4 TỐ  
A  
TÀI  
3 Đ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.008.499.691	272.221.103
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.627.269.457	12.072.798.498
Các khoản tương đương tiền	77.000.000.000	55.000.000.000
<i>Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>		
<b>Cộng</b>	<b>83.635.769.148</b>	<b>67.345.019.601</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn là khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>			13.000.000.000	13.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn			13.000.000.000	13.000.000.000

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>49.828.724.547</i>	<i>42.804.385.886</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	47.860.393.557	40.328.949.853
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		75.420.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	156.750	122.508.100
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	797.350.000	154.291.433
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	919.594.240	1.894.384.300
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		72.952.200
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng		46.080.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	3.960.000	
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	247.270.000	109.800.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>47.550.508.895</i>	<i>33.494.078.284</i>
Công ty TNHH Eculine Việt Nam	762.248.886	1.181.276.623
Chi nhánh Công ty TNHH Toàn cầu Khải Minh	1.480.960.350	1.396.727.596
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Tân Vĩnh Thịnh	664.927.129	1.063.126.120
Công ty TNHH Thương Mại & Giao Nhận Vận Tải Đại Sơn	4.782.910.000	3.877.500.000
Công ty TNHH Bao Bì INNO		4.247.828.004
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Huỳnh Thy	66.220.000	
Công ty TNHH Một Thành Viên Innopack Việt Nam	6.442.375.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giấy Sài Gòn	5.650.778.825	
Công ty TNHH Hiệp Lực	180.576.000	
Các khách hàng khác	27.519.512.705	21.727.619.941
<b>Cộng</b>	<b>97.379.233.442</b>	<b>76.298.464.170</b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		<b>24.291.396.699</b>
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		23.636.057.235
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		655.339.464
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>757.438.748</b>	<b>19.337.182.832</b>
Liên doanh Unico - Cargotec		6.090.361.195
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Giang Nam		4.050.000.000
Công ty TNHH Cơ khí Nam Việt	513.034.248	256.500.000
Công ty TNHH Công nghiệp Hai My		2.200.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Nguyễn Kim		2.541.000.000
Công ty TNHH A.D.A	120.576.000	
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh	35.000.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng MDA		398.547.646
Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam		3.732.000.000
Công ty TNHH TM DV Long Đại Phát	73.078.500	
Evergreen Shipping Agency Corporation	750.000	
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á	15.000.000	
Các nhà cung cấp khác		68.773.991
<b>Cộng</b>	<b>757.438.748</b>	<b>43.628.579.531</b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>585.312.498</b>			
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	184.492.000			
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ Tầng Tân Cảng – Lễ của hoạt động hợp đồng hợp tác kinh doanh	400.820.498			
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>4.765.866.627</b>		<b>1.653.617.580</b>	
Phải thu BHXH, BHYT	32.791.562		41.716.107	
Kinh phí công đoàn			604.210	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	232.869.444		153.972.222	

032  
 V.H.  
 S.Ư.H  
 T.Ư.V  
 101  
 P.A

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	342.932.000		311.550.000	
Tạm ứng	2.571.715.517		505.407.884	
Phải thu tiền phạt nhiên liệu			51.573.424	
Các khoản chi hộ	695.902.055			
Thuế giá trị gia tăng đầu ra chưa kê khai	871.679.403		25.366.015	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.976.646		563.427.718	
<b>Cộng</b>	<b>5.351.179.125</b>		<b>1.653.617.580</b>	

**6. Nợ xấu**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		129.156.004			129.156.004	
Công ty TNHH Asian Groupage Services Việt Nam						
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>		129.156.004			129.156.004	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(129.156.004)	(90.409.203)
Trích lập dự phòng bổ sung		(38.746.801)
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối năm</b>	<b>(129.156.004)</b>	<b>(129.156.004)</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.986.372.480		2.035.540.815	

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.616.588.310	2.360.991.207
Chi phí sửa chữa tài sản	481.309.061	487.373.505
Chi phí bảo hiểm	807.985.423	487.400.564
Chi phí vé cầu đường		169.000.000
Chi phí đồng phục	33.431.997	

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thuê phương tiện	30.000.000	
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	720.236.249	
<b>Cộng</b>	<b>3.689.551.040</b>	<b>3.504.765.276</b>
<b>8b. Chi phí trả trước dài hạn</b>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	2.460.830.099	563.367.893
Chi phí sửa chữa nhà cửa, kho bãi	939.674.029	1.634.499.418
Chi phí sửa chữa lớn máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	190.372.604	398.051.804
Bảo hiểm phương tiện	544.145.454	
Chi phí thuê bãi	988.000.007	1.347.272.727
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.016.739.748	
<b>Cộng</b>	<b>6.139.761.941</b>	<b>3.943.191.842</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	68.067.489.759	103.846.054.621	136.111.869.563	4.050.824.995	11.246.419.614	323.322.658.552
Mua trong năm		60.303.654.103	56.496.956.363	759.676.273	793.702.239	118.353.988.978
Đầu tư XD/CB hoàn thành	73.300.848.039				16.584.725.180	89.885.573.219
Thanh lý, nhượng bán	(13.456.957.627)		(345.409.820)		(320.922.143)	(14.123.289.590)
<b>Số cuối năm</b>	<b>127.911.380.171</b>	<b>164.149.708.724</b>	<b>192.263.416.106</b>	<b>4.810.501.268</b>	<b>28.303.924.890</b>	<b>517.438.931.159</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.866.190.445	2.906.221.287	2.792.428.147	485.686.146	10.050.526.025
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	29.824.603.211	51.344.577.171	26.888.898.065	2.368.105.718	3.292.260.742	113.718.444.907
Khấu hao trong năm	7.730.477.064	18.295.121.064	23.453.357.901	1.059.620.204	2.864.852.967	53.403.429.200
Thanh lý, nhượng bán	(13.456.957.627)		(345.409.820)		(320.922.143)	(14.123.289.590)
<b>Số cuối năm</b>	<b>24.098.122.648</b>	<b>69.639.698.235</b>	<b>49.996.846.146</b>	<b>3.427.725.922</b>	<b>5.836.191.566</b>	<b>152.998.584.517</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	38.242.886.548	52.501.477.450	109.222.971.498	1.682.719.277	7.954.158.872	209.604.213.645
<b>Số cuối năm</b>	<b>103.813.257.523</b>	<b>94.510.010.489</b>	<b>142.266.569.960</b>	<b>1.382.775.346</b>	<b>22.467.733.324</b>	<b>364.440.346.642</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 279.862.872.332 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú, Ngân hàng BPCEIOM - Chi nhánh Hồ Chí Minh Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Sài Gòn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 10. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	162.395.000	(91.959.612)	70.435.388
Tăng do mua sắm trong năm	2.057.236.800		2.057.236.800
Khấu hao trong năm		(82.200.450)	(82.200.450)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.219.631.800</b>	<b>(174.160.062)</b>	<b>2.045.471.738</b>

Một số tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 92.395.000 VND.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	1.531.642.000	177.133.328.067	(118.353.988.978)	60.310.981.089
Xây dựng cơ bản dở dang	44.096.922.761	45.788.650.458	(89.885.573.219)	
<i>Công trình xây dựng Nhà văn phòng tại Cát Lái</i>	<i>10.185.679.220</i>	<i>1.723.229.225</i>	<i>(11.908.908.445)</i>	
<i>Công trình xây dựng Kho CFS tại Cát Lái</i>	<i>32.532.463.727</i>	<i>28.859.475.867</i>	<i>(61.391.939.594)</i>	
<i>Công trình hệ thống PCCC tại Kho CFS tại Cát Lái</i>	<i>1.335.231.534</i>	<i>1.410.431.776</i>	<i>(2.745.663.310)</i>	
<i>Công trình hệ thống Thang máy tại hàng</i>	<i>43.548.280</i>	<i>8.761.951.431</i>	<i>(8.805.499.711)</i>	
<i>Công trình xây dựng Kế kho 02 tầng CFS tại Cát Lái</i>		<i>5.033.562.159</i>	<i>(5.033.562.159)</i>	
<b>Cộng</b>	<b>45.628.564.761</b>	<b>149.832.664.287</b>	<b>(195.461.229.048)</b>	<b>60.310.981.089</b>

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 2.193.891.485 VND (cùng kỳ năm trước là 0 VND).

### 12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

#### 12a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ là chi phí phải trả chưa có hóa đơn chứng từ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.823.849.597	2.367.685.934
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(1.124.880.986)	(543.836.337)
<i>Phát sinh trong năm</i>	<i>698.968.611</i>	<i>1.823.849.597</i>
<i>Hoàn nhập trong năm</i>	<i>(1.823.849.597)</i>	<i>(2.367.685.934)</i>
<b>Số cuối năm</b>	<b>698.968.611</b>	<b>1.823.849.597</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 22%).

CHỖ  
CHỮ  
CỔ  
TÁCH  
NI  
EM  
TỜ  
A  
TẠI  
TỔNG Đ

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****12b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận**

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ là chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ do phát sinh nhỏ.

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>27.675.430.501</b>	<b>27.835.315.904</b>
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	350.939.240	202.054.188
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng		87.615.688
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	1.054.079.070	478.632.000
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	227.174.640	252.175.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	2.067.766.436	4.691.610.240
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	18.128.354.094	20.356.844.564
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Hiệp Phước		45.353.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	3.258.406.740	52.000.000
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	238.179.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	77.038.155	177.289.750
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	907.711.381	330.211.233
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	325.890.420	
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	53.130.000	41.800.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	986.761.325	1.119.730.241
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>39.052.755.000</b>	<b>11.282.170.873</b>
Hợp tác xã Xếp dỡ Cơ giới Đại Thành	1.789.987.661	1.690.437.128
Công ty Cổ phần Xếp dỡ Hai Mươi Hai	1.421.554.698	
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng ASACO	761.777.830	1.540.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Vĩnh Đức	928.465.780	934.703.000
Công ty TNHH Đông Nam Tyres	979.338.800	
Công ty Cổ phần Thang máy Thiên Nam	2.799.000.000	
KOCKS Ardelit Kranbau GMBH	14.094.911.571	
Công ty TNHH DV Giao nhận Vận Tải Thái thiên	1.283.657.630	634.678.000
Công ty TNHH Giao Nhận Vận Tải Thiện Hào	1.154.010.000	347.160.000
Công ty TNHH TMDV Vận Tải Gia Việt	1.480.034.793	242.079.164
Công ty CP Xây Dựng Vận Tải Số Chín	1.610.965.630	
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Sao Mai		148.500.000
Công ty TNHH Hiệp Lực	792.260.588	35.995.850
Các nhà cung cấp khác	9.956.790.019	5.708.617.731
<b>Cộng</b>	<b>66.728.185.501</b>	<b>39.117.486.777</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa		81.700.943	2.967.839.907	(1.675.154.614)	1.210.984.350	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			11.146.323.455	(11.146.323.455)		
Thuế xuất, nhập khẩu	490.782.600			(490.782.600)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.099.454.176	61.018.881	12.384.830.356	(12.022.672.164)	4.525.492.423	124.898.936
Thuế thu nhập cá nhân	729.581.220		1.790.087.238	(2.752.047.697)	127.953.336	360.332.575
Thuế môn bài			7.500.000	(7.500.000)		
Các loại thuế khác		160.478.817	411.840.118	(302.002.249)		50.640.948
<b>Cộng</b>	<b>4.829.035.396</b>	<b>793.981.241</b>	<b>28.708.421.074</b>	<b>(27.905.700.179)</b>	<b>(490.782.600)</b>	<b>535.872.459</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.



## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	59.204.698.228	73.210.007.106
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.838.607.944)	(410.346.206)
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.453.546.267	9.060.399.296
<i>Chi phí không hợp lý hợp lệ</i>	<i>1.958.701.446</i>	<i>754.718.386</i>
<i>Chi phí trích trước chưa có hóa đơn chứng từ</i>	<i>3.494.843.055</i>	<i>8.290.225.440</i>
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	<i>1.766</i>	<i>15.455.470</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	(8.292.154.211)	(9.470.745.502)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i>	<i>(1.928.771)</i>	<i>(1.766)</i>
<i>Chi phí trích trước năm trước năm nay đã có hóa đơn chứng từ</i>	<i>(8.290.225.440)</i>	<i>(9.470.743.736)</i>
Thu nhập tính thuế	<u>56.366.090.284</u>	<u>72.799.660.900</u>
Thu nhập theo thuế suất 22%	55.662.635.962	72.799.660.900
Thu nhập theo thuế suất 20%	703.454.322	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất 22%	12.245.779.912	16.015.925.399
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất 20%	140.690.864	
<b><i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i></b>	<b><i>12.386.470.775</i></b>	<b><i>16.015.925.399</i></b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(1.640.419)	15.519.242
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b><u>12.384.830.356</u></b>	<b><u>16.031.444.641</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>10.133.100</i>	<i>1.129.535.273</i>
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng - Chi phí bốc xếp		1.125.111.773
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng - Chi phí vệ sinh container	10.133.100	4.423.500
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>5.480.730.747</i>	<i>7.286.215.664</i>
Trích trước chi phí cước điện thoại	41.961.313	38.491.860
Chi phí lãi vay phải trả	1.091.217.607	
Chi phí quà tặng khách hàng	127.946.000	2.997.950.000
Trích trước chi phí bốc xếp	1.982.855.385	3.759.809.567
Chi phí lãi vay phải trả - Phần vốn hóa tài sản	368.237.103	
Chi phí trang phục	586.263.000	
Chi phí cho người lao động	969.100.000	
Trích trước chi phí thuê xe nâng	165.757.575	
Trích trước chi phí hoa hồng	38.533.334	247.300.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	108.859.430	242.664.237
<b>Cộng</b>	<b><u>5.490.863.847</u></b>	<b><u>8.415.750.937</u></b>

**16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****16a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>4.073.943.925</i>	<i>15.406.922.891</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Liên Phát - Phải trả tiền đền bù di dời Tân Cảng		12.313.351.385
Kinh phí công đoàn	433.001.527	703.983.752
Bảo hiểm xã hội	1.410.647.946	1.198.546.544
Bảo hiểm y tế	85.535.695	67.387.883
Bảo hiểm thất nghiệp	14.864.254	1.228.460
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	309.000.000	250.000.000
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát		55.200.000
Tiền thưởng nhiên liệu		26.638.693
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	761.993.040	412.329.860
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai	106.076.883	
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam - chi phí đền bù	613.784.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	339.040.580	378.256.314
<b>Cộng</b>	<b><u>4.073.943.925</u></b>	<b><u>15.406.922.891</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****16b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>8.621.612.981</b>	
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	8.621.612.981	
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>		<b>371.520.000</b>
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Bê tông Hoàng Long - Nhận đặt cọc thuê kho		47.520.000
Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam - Nhận đặt cọc thuê kho		324.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.621.612.981</b>	<b>371.520.000</b>

**17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn****17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>49.639.974.920</b>	<b>31.247.274.048</b>
Vay ngắn hạn Ngân hàng	8.812.209.331	
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú <sup>(1)</sup>	8.812.209.331	
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	40.827.765.589	31.247.274.048
Ngân hàng BPCEIOM - Chi nhánh Hồ Chí Minh (216.666 USD)	4.881.484.980	9.206.571.672
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	34.275.880.609	22.040.702.376
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	1.670.400.000	
<b>Cộng</b>	<b>49.639.974.920</b>	<b>31.247.274.048</b>

- <sup>(1)</sup> Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú theo hợp đồng cấp tín dụng số 83.15.151.687490 ngày 27 tháng 6 năm 2015 để bổ sung vốn lưu động, phát hành LC/bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh giai đoạn 2015 - 2016. Thời hạn vay không vượt quá 04 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là các phương tiện vận tải đang đảm bảo cho nghĩa vụ trung hạn của Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và các khoản phải thu luân chuyển thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái theo Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 98.15.151.687490 ngày 27 tháng 6 năm 2015.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Vay ngắn hạn</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm		31.247.274.048	31.247.274.048
Số tiền vay phát sinh	13.827.886.325		13.827.886.325
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		40.827.765.589	40.827.765.589
Số tiền vay đã trả	(5.015.676.994)	(31.247.274.048)	(36.262.951.042)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.812.209.331</b>	<b>40.827.765.589</b>	<b>49.639.974.920</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 17b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>183.447.803.151</i>	<i>94.297.850.962</i>
Vay dài hạn ngân hàng	183.447.803.151	94.297.850.962
<i>Vay Ngân hàng Natixis - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup></i>		<i>4.603.285.836</i>
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú <sup>(ii)</sup></i>	<i>177.740.603.151</i>	<i>89.694.565.126</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đông Nam Á <sup>(iii)</sup></i>	<i>5.707.200.000</i>	
<b>Cộng</b>	<b>183.447.803.151</b>	<b>94.297.850.962</b>

- <sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng Natixis theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 6 năm 2010 trong thời hạn 5 năm với lãi suất theo mỗi kỳ tính lãi liên quan đến khoản vay để tài trợ 80% giá mua 02 Cầu Bánh Lốp (cầu RTG) theo Hợp đồng số 01/KM/UNI/TCW/2010. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- <sup>(ii)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay sau:
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 419.14.151.223344.TD ngày 14 tháng 8 năm 2014 trong thời hạn 6 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn đầu tư 01 xe nâng container Kalmar Reachstacher model DRT450. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 498.14.151.223344.TD ngày 23 tháng 7 năm 2014 trong thời hạn 6 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn đầu tư mua 10 xe đầu kéo hiệu Terberg model YT220 MKII chạy trong cảng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 562.14.151.223344.TD ngày 19 tháng 8 năm 2014 trong thời hạn 8 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn tài trợ dự án Nhà văn phòng Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng.
  - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 593.14.151.223344.TD ngày 30 tháng 9 năm 2014 trong thời hạn 8 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn tài trợ dự án "Đầu tư xây dựng kho CFS tại Cảng Cát Lái". Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền khai thác lô đất theo Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 1989/KHKT-TC ngày 19 tháng 10 năm 2010 và phụ lục số 04-1989/PLHD ngày 15 tháng 3 năm 2014 - Thuê đất xây dựng kho ký giữa Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng và Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty tân Cảng Sài Gòn đến năm 2025, quyền khai thác dự án kho CFS hình thành từ vốn vay và vốn tự có và toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 848.14.151.223344.TD ngày 26 tháng 11 năm 2014 trong thời hạn 10 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn đầu tư mua 2 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 hiệu Kalmar.
  - Hợp đồng cấp tín dụng số 50.15.151.223344.TD ngày 21 tháng 3 năm 2015 trong thời hạn 5 năm với lãi suất được xác định trên từng kế ước nhận nợ để bổ sung vốn đầu tư 30 xe đầu kéo và 45 semi romooc. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp phương tiện số 94.15.151.223344.BĐ ngày 01 tháng 7 năm 2015.
  - Hợp đồng cấp tín dụng số 27377.15.154.1317222.TD ngày 06/10/2015 để bổ sung vốn thanh toán tiền mua 02 xe đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG theo hợp đồng kinh tế số 1713/HĐKT/HAT-CHL/2015 ký ngày 05/08/2015 với công ty TNHH ô tô Hải Âu và 02 sơ mi romooc theo hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đồng mua bán số 640/2015/HDMB ký ngày 28/08/2015 với công ty Cổ phần Thương mại Cơ khí Tân Thanh. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp ô tô số 27378.15.154.1317222.BĐ ngày 06 tháng 10 năm 2015.

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 20.11.APU/TDH.16/687490.01 ngày 23 tháng 02 năm 2011 để mua xe nâng container Kalmar Reachstacker Contchamp DRF450 - 60S5M và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 01 xe nâng container Kalmar trị giá 374.000 EUR tương đương 10.700.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 14.11.APU/ĐS.07/6874901.01.
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 506.13.151.687490.TD ngày 22 tháng 11 năm 2013 để thanh toán bù đắp tiền mua xe nâng container Kalmar Reachstacker Contchamp DRF450 - 60S5M theo hợp đồng CLL-UNV/TB/12-01 ngày 26/12/2012 và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn vay 54 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 01 xe nâng container Kalmar hình thành từ vốn vay trị giá 10.000.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp số 138.13.151.687490.ĐB.DN.
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 150.13.151.687490.TD.DN ngày 31 tháng 5 năm 2013 để mua xe nâng container Kalmar Reachstacker Contchamp DRF450 - 60S5M và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 01 xe nâng container Kalmar trị giá 375.000 EUR tương đương 10.000.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 138.13.151.687490.ĐB.DN.
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 151.13.151.687490.TD.DN ngày 31 tháng 5 năm 2013 để thanh toán một phần tiền mua 10 xe ô tô Cabin Chassic tải ISUZU QKR55H và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 10 xe ô tô nhãn hiệu ISUZU hình thành từ vốn vay được định giá là 4.425.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp ô tô số 139.13.151.687490.ĐB.DN.
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 0051/ĐTDA/13CD ngày 30 tháng 12 năm 2013 để thanh toán một phần tiền mua 10 xe ô tô đầu kéo hiệu Daewoo V3TEF và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 10 xe ô tô đầu kéo hiệu Daewoo V3TEF hình thành từ vốn vay được định giá là 18.054.545.455 VND theo hợp đồng thế chấp ô tô số 0094/NHNT-TC.
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 403.14.151.687490.TD ngày 28 tháng 05 năm 2014 để thanh toán một phần tiền mua 20 xe ô tô đầu kéo hiệu Daewoo V3TEF và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 20 xe ô tô đầu kéo hiệu Daewoo V3TEF hình thành từ vốn vay được định giá là 31.776.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp ô tô số 222.14.151.687490.BĐ.
- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 869.14.151.687490.TD ngày 30 tháng 12 năm 2014 để thanh toán một phần tiền mua 10 xe ô tô đầu kéo hiệu Daewoo V3TEF và mục đích khác nếu được Ngân hàng chấp thuận. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 10 xe ô tô đầu kéo hiệu Daewoo V3TEF hình thành từ vốn vay được định giá là 10.200.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp ô tô số 676.14.151.687490.BĐ.

36  
CỔ  
PH  
TÂN  
CẢNG  
TÀI  
CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 147.15.151.687490.TD ngày 31 tháng 8 năm 2015 để cho vay thanh toán LC nhập khẩu 01 cầu bờ Kocks theo Hợp đồng số 73024/CATLAILOGISTICS/KAK/2015 ngày 26 tháng 3 năm 2015 giữa Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái và Kocks Ardelt Kranbau GMBH. Thời hạn vay là 10 năm kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời gian ân hạn gốc 01 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 01 cầu bờ container hiệu Kocks có sức nâng tối đa 40 tấn, các cấu kiện được sản xuất năm 2015 tại Châu Âu mới 100%, phần kết cấu thép được sản xuất tại Việt Nam theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 126.15.151.687490.BD.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á – Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 127915/HĐTĐ-TD/H/DN ngày 27 tháng 5 năm 2015 để đầu tư mua sắm Tài sản cố định. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 06 xe ô tô đầu kéo hiệu Daewoo V3TEF, mới 100%, công suất 340PS, sản xuất năm 2015 theo hợp đồng thế chấp ô tô số 127915/HĐTC-TD/H/DN ngày 27 tháng 5 năm 2015, tổng giá trị tài sản thế chấp là 10.440.000.000 VND.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	40.827.765.589	31.247.274.048
Trên 1 năm đến 5 năm	132.126.361.263	75.560.465.836
Trên 5 năm	51.321.441.888	18.737.385.126
<b>Cộng</b>	<b>224.275.568.740</b>	<b>125.545.125.010</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn Ngân hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	94.297.850.962	26.906.990.196
Số tiền vay phát sinh	136.324.104.802	113.062.175.126
Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư nợ vay có gốc ngoại tệ cuối năm	278.199.144	101.399.688
Số tiền vay đã trả	(6.624.586.168)	(14.525.440.000)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(40.827.765.589)	(31.247.274.048)
<b>Số cuối năm</b>	<b>183.447.803.151</b>	<b>94.297.850.962</b>

### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích lập từ lợi nhuận			Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm	Tăng khác	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	1.639.589.205	2.374.986.557	63.000.000	(1.689.000.000)	2.388.575.762
Quỹ phúc lợi	3.642.435.858	4.499.312.329	1.025.500.000	(6.938.999.500)	2.228.248.687
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	400.000.000	824.601.640		(524.601.640)	700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>5.682.025.063</b>	<b>7.698.900.526</b>	<b>1.088.500.000</b>	<b>(9.152.601.140)</b>	<b>5.316.824.449</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm trước	17.215.423.181	8.607.711.590	57.164.594.053	10.385.943.457	193.373.672.281
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền				15.520.000.000	15.520.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	5.100.429.795	2.550.214.898	52.734.670.873	3.900.055.255	56.634.726.128
Trích lập các quỹ trong năm trước			(15.501.289.386)		
Trích lập các quỹ trong năm trước tại Công ty con	359.669.494	179.834.747	(994.173.736)	(502.529.441)	(957.198.936)
Tặng do hợp nhất thêm công ty con		12.910.855	9.556.127	39.941.302	62.408.284
Giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu công ty con	(38.470.282)	(19.235.141)	(133.960.840)	191.666.263	
Phân loại lại	11.331.436.949	(11.331.436.949)			
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>33.968.489.137</b>	<b>11.331.436.949</b>	<b>93.279.397.091</b>	<b>27.759.076.836</b>	<b>255.006.963.064</b>
Số dư đầu năm nay	33.968.489.137		93.279.397.091	27.759.076.836	255.006.963.064
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	39.991.910.000		(39.991.910.000)		
Phát hành cổ phiếu thưởng	9.990.670.000	(9.990.670.000)			
Lợi nhuận trong năm nay			42.758.884.960	2.936.101.926	45.694.986.886
Trích lập các quỹ tại Công ty mẹ	4.248.651.543		(11.246.230.497)		(6.997.578.954)
Trích lập các quỹ tại Công ty con	238.127.747		(457.270.652)	(482.178.667)	(701.321.572)
Chia cổ tức năm 2014			(14.998.258.000)	(2.520.000.000)	(17.518.258.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>28.464.598.427</b>		<b>69.344.612.902</b>	<b>27.693.000.095</b>	<b>275.484.791.424</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	88.500.000.000	59.000.000.000
Các cổ đông khác	61.482.580.000	41.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>149.982.580.000</b>	<b>100.000.000.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	88.500.000.000	59,01	88.500.000.000	
Các cổ đông khác	61.482.580.000	40,99	61.482.580.000	
<b>Cộng</b>	<b>149.982.580.000</b>	<b>100</b>	<b>149.982.580.000</b>	

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:4 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 04 cổ phiếu phát hành thêm) và phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu thưởng) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 29 tháng 4 năm 2014. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu, ghi giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 39.991.910.000 VND và giảm quỹ đầu tư phát triển 9.990.670.000 VND. Ngày 27 tháng 3 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 149.982.580.000 VND.

#### 19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	14.998.258	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành ra công chúng	14.998.258	10.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	14.998.258	10.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tập đoàn đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	: 54.990.168.000
<i>Chia cổ tức bằng cổ phiếu</i>	39.991.910.000
<i>Chia cổ tức bằng tiền</i>	17.518.258.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	: 4.486.779.290
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 7.698.900.526



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****20a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	5.287,52	163,07
Euro (EUR)		5,78

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán nhiên liệu	267.560.629	702.044.294
Dịch vụ bốc xếp container	134.560.123.458	116.978.353.411
Dịch vụ bốc xếp bãi	140.820.698.489	175.280.423.562
Dịch vụ bốc xếp kho	134.902.407.755	146.948.949.003
Dịch vụ lưu bãi	7.202.751.111	19.741.069.759
Dịch vụ thuê kho	10.022.768.743	14.976.363.421
Dịch vụ sửa chữa container	659.403.398	1.645.031.000
Dịch vụ vận tải	73.322.706.494	35.914.483.810
Doanh thu cho thuê văn phòng		455.668.181
Doanh thu cho thuê xe nâng, xe dầu kéo	17.850.440.694	292.225.750
Doanh thu dịch vụ khác	4.959.790.453	1.552.817.270
<b>Cộng</b>	<b><u>524.568.651.224</u></b>	<b><u>514.487.429.461</u></b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ</i>	178.673.497.463	153.492.735.005
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	15.752.500	2.081.115.489
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp nhiên liệu</i>	204.966.184	552.765.052
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	11.400.000	123.826.136
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	4.305.327.643	3.358.996.546
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>		1.605.398.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	7.150.000	49.213.636
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>		143.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	3.600.000	
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>		167.563.636
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>	341.500.000	
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	540.271.959	1.674.738.373
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán nhiên liệu	202.714.343	709.814.469
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	413.725.524.684	397.792.592.973
<b>Cộng</b>	<u>413.928.239.027</u>	<u>398.502.407.442</u>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.687.673.918	4.331.025.991
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	44.980.190	34.308.752
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	671.853.775	35.997.500
<b>Cộng</b>	<u>3.404.507.883</u>	<u>4.401.332.243</u>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	12.558.499.492	4.902.760.572
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.703.724.213	96.794.096
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	473.499.631	212.970.922
<b>Cộng</b>	<u>14.735.723.336</u>	<u>5.212.525.590</u>
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	839.689.356	149.987.640
Chi phí bằng tiền khác	2.656.887.312	5.959.291.134
<b>Cộng</b>	<u>3.496.576.668</u>	<u>6.109.278.774</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	15.754.128.542	14.131.131.548
Chi phí vật liệu quản lý	430.806.460	375.958.166
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.571.698.231	616.913.518
Chi phí khấu hao tài sản cố định	722.197.375	224.874.878
Thuế, phí và lệ phí	251.213.727	68.168.320
Dự phòng phải thu khó đòi		38.746.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.089.036.682	6.299.502.414
Chi phí bằng tiền khác	12.144.470.901	6.762.979.870
<b>Cộng</b>	<b><u>36.963.551.918</u></b>	<b><u>28.518.275.515</u></b>

**8. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		3.545.893.509
Thu tiền hỗ trợ di dời	12.011.349.136	4.858.755.106
Tiền thu từ hàng hóa tổn thất	36.620.074	6.033.363.636
Tiền bán thanh lý tài sản và phế liệu	2.064.090.909	
Tiền thu từ bồi thường tổn thất tài sản cố định bị mất cắp		487.000.000
Thu nộp phạt tiền nhiên liệu vượt định mức	92.950.354	159.378.576
Thu tiền bán hồ sơ thầu	9.090.910	13.000.000
Chi phí hoa hồng không phải chi trả	138.540.000	
Xử lý công nợ		12.000.000
Nhiên liệu thừa sau kiểm kê		102.243
Thu tiền phí đại lý hãng tàu	117.446.824	
Thu nhập khác	4.762.956	2.008.699
<b>Cộng</b>	<b><u>14.474.851.163</u></b>	<b><u>15.111.501.769</u></b>

**9. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý		3.545.893.509
Giá trị còn lại của tài sản cố định bị mất		442.594.111
Chi phí di dời	12.010.252.022	4.858.755.106
Chi phí bồi thường tổn thất	481.817.200	11.357.627.836
Thưởng tiền nhiên liệu tiết kiệm so với định mức	35.744.873	132.794.401
Phí giám định		155.250.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	192.886.010	251.012.762
Chi phí đền bù vi phạm hợp đồng	829.784.000	
Lãi chậm nộp bảo hiểm	11.326.365	
Chi phí khác	17.138.664	29.102.948
<b>Cộng</b>	<b><u>13.578.949.134</u></b>	<b><u>20.773.030.673</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

##### Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.758.884.960	52.734.670.873
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(7.330.706.700)	(8.305.314.188)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(7.330.706.700)	(8.305.314.188)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	35.428.178.260	44.429.356.685
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	14.998.258	14.998.258
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.362</b>	<b>2.962</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	14.998.258	14.998.258
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm		
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>14.998.258</b>	<b>14.998.258</b>

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:4 (cổ đông hiện hữu sở hữu 10 cổ phần được nhận 04 cổ phiếu phát hành thêm) và phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu thưởng) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 29 tháng 4 năm 2014. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 5.273 VND xuống còn 2.962 VND.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.270.608.880	46.947.806.060
Chi phí nhân công	124.178.707.032	109.764.219.452
Chi phí khấu hao tài sản cố định	52.361.329.650	34.046.289.928
Chi phí dịch vụ mua ngoài	228.439.702.860	219.166.010.737
Chi phí khác	28.326.180.782	22.495.821.085
<b>Cộng</b>	<b>485.576.529.204</b>	<b>432.420.147.262</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

#### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	39.991.910.000	
Phát hành cổ phiếu thương	9.990.670.000	
<b>Cộng</b>	<b>49.982.580.000</b>	

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.988.591.229	1.963.338.551
Tiền thưởng	1.000.715.817	965.450.397
<b>Cộng</b>	<b>2.989.307.046</b>	<b>2.928.788.948</b>

##### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần DIC Tân Cảng – Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Công ty mẹ cung cấp dịch vụ</i>	6.417.513.400	20.293.676.277
<i>Công ty mẹ cho thuê cơ sở hạ tầng</i>	19.483.172.364	20.765.909.091
<i>Công ty mẹ cung cấp dịch vụ tư vấn</i>	2.408.888.313	3.559.101.011
<i>Công ty mẹ cho thuê phương tiện</i>	2.592.110.200	3.999.324.618
<i>Công ty mẹ cung cấp điện, nước, khám sức khỏe</i>	2.505.466.639	3.810.628.024
<i>Công ty mẹ cho thuê kho</i>	8.850.000.000	1.870.429.092
<i>Chi trả cổ tức cho Công ty mẹ</i>	29.500.000.000	3.540.000.000
<i>Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho Công ty mẹ</i>	6.417.513.400	
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.882.382.784	3.042.718.093
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công Trình Tân Cảng		
<i>Xây dựng kho</i>	26.329.043.323	29.861.766.150
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	6.736.042.946	10.944.327.429
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	23.467.167.971	32.570.463.668
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	789.000.000	
<i>Thanh lý tài sản</i>	986.363.636	
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	48.300.000	151.190.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	5.362.143.824	2.156.857.599
<i>Thanh lý tài sản</i>	350.000.000	
<i>Mua cổ phần Công ty Cổ phần Tân cảng Hiệp Lực</i>		200.000.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng góp vốn</i>		600.000.000
<i>Chi trả cổ tức trong năm</i>	480.000.000	816.000.000
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	378.054.376	486.889.700
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	4.799.839.300	5.880.786.500
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	16.564.000	452.410.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	4.237.622.400	7.910.949.891
<i>Mua sắm tài sản cố định hữu hình</i>	5.527.595.000	
<i>Mua sắm tài sản cố định vô hình</i>	457.236.800	
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng</i>		
<i>Nhận góp vốn hợp tác kinh doanh</i>	8.621.612.981	
<i>Phải thu các khoản liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	400.820.498	
<i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC</i>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	312.832.523	33.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	697.330.664	1.202.001.875
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng</i>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>		79.650.625
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>		
<i>Công ty cung cấp dịch vụ</i>		167.563.636
<i>Công nợ với các bên liên quan khác</i>		
<i>Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.13, V.16 và V.17.</i>		

## 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Tập đoàn cung cấp.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ bốc xếp
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác.

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<b>Lĩnh vực bốc xếp</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	410.283.229.702	113.745.149.563	524.028.379.265
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>410.283.229.702</b>	<b>113.745.149.563</b>	<b>524.028.379.265</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	85.839.929.269	24.260.210.969	110.100.140.238
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(40.460.128.586)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			69.640.011.652
Doanh thu hoạt động tài chính			3.404.507.883
Chi phí tài chính			(14.735.723.336)
Thu nhập khác			14.474.851.163
Chi phí khác			(13.578.949.134)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(12.384.830.356)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(1.124.880.986)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>45.694.986.886</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>207.403.235.710</b>	<b>19.547.703.279</b>	<b>226.950.938.989</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>43.348.718.692</b>	<b>12.251.280.607</b>	<b>55.599.999.299</b>
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	437.829.593.084	74.983.098.004	512.812.691.088
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận			
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>437.829.593.084</b>	<b>74.983.098.004</b>	<b>512.812.691.088</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	97.595.917.269	16.714.366.377	114.310.283.646
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(34.627.554.289)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			79.682.729.357
Doanh thu hoạt động tài chính			4.401.332.243



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<b>Lĩnh vực bốc xếp</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
Chi phí tài chính			(5.212.525.590)
Thu nhập khác			15.111.501.769
Chi phí khác			(20.773.030.673)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(16.031.444.641)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(543.836.337)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>56.634.726.128</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>69.735.945.784</b>	<b>72.934.742.073</b>	<b>142.670.687.857</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>27.187.020.260</b>	<b>7.720.547.795</b>	<b>34.907.568.055</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<b>Lĩnh vực bốc xếp</b>	<b>Các lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	390.436.604.009	60.105.591.614	450.542.195.623
Tài sản phân bổ cho bộ phận	60.102.031.719	16.986.127.337	77.088.159.056
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			104.414.737.759
<b>Tổng tài sản</b>			<b>632.045.092.438</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	259.572.568.268	44.378.928.176	303.951.496.444
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	8.959.409.119	2.532.121.791	11.491.530.910
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			41.117.273.660
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>356.560.301.014</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	274.118.742.647	104.984.271.302	379.103.013.949
Tài sản phân bổ cho bộ phận	12.837.344.140	2.198.535.341	15.035.879.481
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			81.998.637.181
<b>Tổng tài sản</b>			<b>476.137.530.611</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	96.444.759.720	76.638.236.004	173.082.995.724
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	4.122.937.359	706.098.037	4.829.035.396
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			43.218.536.427
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>221.130.567.547</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chỉ diễn ra trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Số liệu so sánh

#### 3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

#### 3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán</b>					
Các khoản phải thu khác	141	836.659.696	816.957.884	1.653.617.580	(i)
Tài sản ngắn hạn khác	155	816.957.884	(816.957.884)		(i)

Phân loại các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn và tạm ứng từ chỉ tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" sang chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác".

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (Công ty mẹ) và các Công ty thành viên thuộc Tổng Công ty nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG**

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.635.769.148				83.635.769.148
Phải thu khách hàng	97.250.077.438			129.156.004	97.379.233.442
Các khoản phải thu khác	1.271.703.499				1.271.703.499
<b>Cộng</b>	<b>182.157.550.085</b>			<b>129.156.004</b>	<b>182.286.706.089</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	67.345.019.601				67.345.019.601
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	13.000.000.000				13.000.000.000
Phải thu khách hàng	76.169.308.166			129.156.004	76.298.464.170
Các khoản phải thu khác	1.028.949.940				1.028.949.940
<b>Cộng</b>	<b>157.543.277.707</b>			<b>129.156.004</b>	<b>157.672.433.711</b>

Tất cả các tài sản tài chính của Tập đoàn đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

**4b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	66.728.185.501			66.728.185.501
Vay và nợ	49.639.974.920	84.614.129.387	31.317.139.480	165.571.243.787
Các khoản phải trả khác	5.931.797.467			5.931.797.467
<b>Cộng</b>	<b>122.299.957.888</b>	<b>84.614.129.387</b>	<b>31.317.139.480</b>	<b>238.231.226.755</b>

AN  
 CHI  
 CỔ  
 PHẦN  
 KHO  
 VẠN  
 TÂN  
 CẢNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả người bán	39.117.486.777			39.117.486.777
Vay và nợ	31.247.274.048	75.560.465.836	18.737.385.126	125.545.125.010
Các khoản phải trả khác	21.769.688.496	371.520.000		22.141.208.496
<b>Cộng</b>	<b>92.134.449.321</b>	<b>75.931.985.836</b>	<b>18.737.385.126</b>	<b>186.803.820.283</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

#### 4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 01 tháng 01 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tập đoàn không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.287,52		163,07	5,78
Vay và nợ	(216.666)		(649.998)	
Phải trả người bán			(77.000)	
<b>Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(211.378,48)</b>		<b>(726.834,93)</b>	<b>4,48</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	74.000.000.000		55.000.000.000	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			13.000.000.000	
Vay và nợ	(228.206.293.091)	(216.666,00)	(111.735.267.502)	(649.998,00)
<b>Nợ phải trả thuần</b>	<b>(154.206.293.091)</b>	<b>(216.666,00)</b>	<b>(43.735.267.502)</b>	<b>(649.998,00)</b>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ giảm/tăng 3.084.125.862 VND (năm trước giảm/tăng 874.705.350 VND).

#### Rủi ro về giá chứng khoán

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

#### Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

#### 4d. Tài sản đảm bảo

##### Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng (thế chấp tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú)		13.000.000.000

Tập đoàn đã được giải chấp các tài sản thế chấp sau khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

ANH  
TY  
HỮU  
HỮU  
C  
NỘI  
TP.

## CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

*Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2015.

#### 5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.635.769.148		67.345.019.601	
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			13.000.000.000	
Phải thu khách hàng	97.379.233.442	(129.156.004)	76.298.464.170	(129.156.004)
Các khoản phải thu khác	1.271.703.499		1.028.949.940	
<b>Cộng</b>	<b>182.286.706.089</b>	<b>(129.156.004)</b>	<b>157.672.433.711</b>	<b>(129.156.004)</b>

##### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	66.728.185.501	39.117.486.777
Vay và nợ	165.571.243.787	125.545.125.010
Các khoản phải trả khác	5.931.797.467	22.141.208.496
<b>Cộng</b>	<b>238.231.226.755</b>	<b>186.803.820.283</b>

##### *Giá trị hợp lý*

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

#### 6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 15 tháng 3 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Liên

Kế toán trưởng

Võ Thị Xuân Lan

Giám đốc

Bùi Quang Huy